

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2020/DS-ST

Ngày: 29/04/2020.

V/v tranh chấp: hợp đồng góp
hụi.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khoa

2. Bà Trần Thu Hồng

Thư ký phiên tòa: bà **Phan Thị Ngọc Ngân**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây: không tham gia Phiên tòa

Trong ngày 29 tháng 04 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 211/2019/TLST-DS ngày 03/12/2019 về “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐST-DS ngày 02/03/2020, Quyết định hoãn Phiên tòa số 10/2020/QĐST-DS ngày 01/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **NGUYỄN THANH L (8 T)** – sinh năm 1968;

Địa chỉ: ấp K, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang,

2. Bị đơn: **NGUYỄN THÁI P** – sinh năm 1992;

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

(Bà L có mặt, anh P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh L trình bày: vào năm 2018 bà có làm đầu thảo dây hụi, anh Nguyễn Thái P là hụi viên có tham gia 01 dây hụi ngày 10/01/2018 âm lịch, loại hụi 3.000.000 đồng/tháng, gồm 21 phần, anh P tham gia 01 phần. Sau khi tham gia anh P đóng được hai kỳ hụi sống đến tháng 03/2018 anh P hốt hụi với số tiền là 41.940.000 đồng. Sau khi hốt hụi anh P đóng hụi chết đến tháng 02/2019 thì ngưng, hiện dây hụi đã mãn vào ngày 10/9/2019, anh P còn nợ lại 07 kỳ hụi

chết là 21.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu anh P trả lại bà số tiền 21.000.000 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn anh Nguyễn Thái P đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh P nhưng anh P không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà L.

Tại phiên Tòa hôm nay

Nguyên đơn bà Nguyễn Thanh L yêu cầu anh Nguyễn Thái P trả lại số tiền hui là 21.000.000 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn anh Nguyễn Thái P vắng mặt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cùng lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là tranh chấp hợp đồng góp hui.

[1] Xét bị đơn anh Nguyễn Thái P đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh P vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt anh P.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thanh L là có cơ sở: vì anh Nguyễn Thái P có tham gia 01 dây hui do bà Nguyễn Thanh L làm chủ vào ngày 10/01/2018 âm lịch. Sau khi tham gia anh P đóng được 02 kỳ hui sống rồi hốt hui với số tiền là 41.940.000 đồng. Sau khi hốt hui anh P đóng hui chết đến tháng 02/2019 rồi ngưng luôn cho đến nay, hiện anh P còn nợ lại 7 kỳ hui chết là 21.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà L cung cấp tờ biên nhận nhận tiền hui có chữ ký của anh P. Do đó, có đủ cơ sở xác định giữa bà L và anh P đã xác lập hợp đồng góp hui theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015, hiện dây hui này đã mãn nhưng anh P vẫn chưa đóng xong tiền hui cho bà L, nên phía anh P đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên cần buộc anh P trả tiền cho bà L số tiền 21.000.000 đồng là phù hợp với Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về tiền lãi: bà L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về thời gian trả: bà L yêu cầu trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu này là có cơ sở vì số tiền này anh P để kéo dài không trả cho bà L đã ảnh hưởng đến quyền lợi của bà L, nên cần buộc anh P trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 175, 177, 227, 228, 233, 235 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 275, 280, 471 Bộ luật dân sự năm 2015
- Áp dụng Điều 16 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, họ, biểu phườn
- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thanh L

Buộc anh Nguyễn Thái P có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thanh L số tiền hui là **21.000.000 đồng** (hai mươi một triệu đồng), ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

- Anh Nguyễn Thái P phải chịu **1.050.000 đồng** án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn lại cho bà Nguyễn Thanh L **525.000 đồng** tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo biên lai số 0016138 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

Báo nguyên đơn có mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Báo bị đơn vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án văn hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- THA.DS huyện Gò Công Tây
- Các đương sự.
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Nguyễn Văn Tuấn Anh

